



TĂNG CƯỜNG TÍNH TƯƠNG TÁC GIỮA CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG, ĐẠI HỌC VỚI DOANH NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ThS. PHẠM THỊ YẾN - Bộ Công Thương

ThS. ĐẬU THỊ LÊ HIẾU - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

1. Tầm quan trọng của sự tương tác giữa các trường cao đẳng, đại học (CĐ-ĐH) với doanh nghiệp

Chất lượng đào tạo phải đáp ứng nhu cầu xã hội nhưng bao nhiêu năm nay, trong đào tạo, đặc biệt là đào tạo chuyên nghiệp, chúng ta không đòi hỏi người sử dụng lao động tham gia vào quá trình đào tạo. Sự kết hợp giữa doanh nghiệp và các trường CĐ-ĐH đem lại cái "được" vĩ mô rất lớn và đã được nhiều nhà nghiên cứu đề cập. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi phân tích cái "được" ở tầm vĩ mô khi có sự kết hợp: Doanh nghiệp - các trường CĐ-ĐH, đó là cái "được" của các trường CĐ-ĐH, của người học và của chính doanh nghiệp khi kết hợp với nhà trường trong lĩnh vực đào tạo. Về phía doanh nghiệp, xét trên tầm vĩ mô, tham gia vào quá trình đào tạo, doanh nghiệp sau này sẽ được sử dụng những người lao động có trình độ cao hơn, hoàn chỉnh hơn, cập nhật kiến thức hơn, đáp ứng được yêu cầu thực tế hơn và do đó làm lợi cho doanh nghiệp được nhiều hơn, nâng cao được "năng lực cạnh tranh cốt lõi của doanh nghiệp". Doanh nghiệp và xã hội không mất thêm chi phí và thời gian đào tạo lại người học đã tốt nghiệp.

Sự tương tác giữa nhà trường và doanh nghiệp mang lại lợi ích cho doanh nghiệp, các trường CĐ-ĐH, sinh viên (SV) và cho xã hội.

- *Đối với doanh nghiệp:* Doanh nghiệp là người biết rõ nhất mình cần tuyển dụng loại lao động nào, trình độ năng lực ra sao. Do vậy, việc tham gia vào quá trình đào tạo như một hình thức đầu tư phát triển, sẽ khiến cho doanh nghiệp có thêm quyền, cơ hội lựa chọn và nâng cấp sản phẩm mình "mua" - lao động chất xám - đáp ứng yêu cầu của mình, giảm bớt thời gian, chi phí đào tạo lại và nâng cao hiệu quả của công tác tuyển dụng. Thêm vào đó, doanh nghiệp còn có cơ hội quảng bá hình ảnh của mình với xã hội.

- *Đối với các trường CĐ-ĐH:* Các trường CĐ-ĐH là người biết rõ nhất điểm mạnh cũng như điểm yếu của sản phẩm của mình, do đó, sự tương tác này sẽ góp phần giúp cho nhà trường xác định rõ ràng hơn đầu ra của các chuyên ngành đào tạo, cải tiến chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo, gắn lý luận với thực tế. Mặt khác, sự tương tác này cũng giúp cho nhà trường yên tâm với sản phẩm của mình vì SV có "đầu ra" vững chắc và đặc biệt là góp phần phát hiện, phát triển và trọng dụng nhân tài cho đất nước, cho doanh nghiệp, giảm thiểu được các tiêu cực, kém hiệu quả trong giáo dục đào tạo, đồng thời giúp nhà trường tăng tự chủ về tài chính, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư.

- *Đối với SV:* Có thể nói rằng, sự tương tác này đã mang lại cho SV lợi ích khá lớn. Nó cho phép SV tự điều chỉnh nhận thức, nâng cao kiến thức, kĩ năng chuyên môn và thực tế, tăng cơ hội tìm việc làm và giảm thiểu những phí tổn về học hành trên các mặt tài chính, thời gian, công sức. Sự hợp tác này giúp cho SV yên tâm học tập, thậm chí có thể tăng đầu tư cho học tập vì không phải lo lắng

nhiều cho vấn đề tìm việc làm khi ra trường.

- *Đối với xã hội:* Sự tương tác này cho phép tăng hiệu quả đào tạo xã hội trong giáo dục đào tạo, giảm bớt tình trạng thất nghiệp, nâng cao sự cạnh tranh và đẩy mạnh phát triển kinh tế thị trường theo hướng kinh tế tri thức và phát triển bền vững đặc biệt dưới góc độ chất lượng phát triển, coi con người là nhân tố trung tâm.

2. Thực trạng sự tương tác giữa các trường CĐ-ĐH với doanh nghiệp

Những năm gần đây, dư luận xã hội và các doanh nghiệp quan tâm nhiều đến vấn đề trường đại học không đáp ứng SV tốt nghiệp của trường, nhiều doanh nghiệp cho rằng SV ở các trường đại học tốt nghiệp ra trường còn yếu và thiếu kiến thức về thực tế. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội thì việc tăng cường kiến thức thực tế cho SV là một vấn đề rất quan trọng. Mở rộng mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, các cơ sở thực tế nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo là một trong những mục tiêu của các trường khối ngành kinh tế. Chính vì vậy, những năm qua, các trường đã chỉ đạo và hỗ trợ các khoa, giảng viên trong việc mở rộng mối quan hệ với các doanh nghiệp, các nhà hoạch định chính sách, các cơ sở thực tế. Mối quan hệ này ngày càng phát triển mạnh, đa dạng về hình thức, ngày càng sâu sắc về nội dung và phương pháp tiến hành. Các hình thức phối hợp của các khoa, giảng viên với doanh nghiệp khá đa dạng, phong phú và đã đạt được những lợi ích thiết thực cho cả nhà trường, giảng viên, SV và cho chính doanh nghiệp. Các hình thức hoạt động hiện nay vẫn chưa đạt hiệu quả cao nhất: Mời báo cáo viên là các nhà hoạch định chính sách kinh tế, các giám đốc công ty, các chủ doanh nghiệp về báo cáo chuyên đề cho các lớp SV hàng năm; Giao lưu với các nhà quản lý doanh nghiệp; Kí kết hợp đồng thỉnh giảng; Tham gia các dự án, phối hợp nghiên cứu khoa học với các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế; Hợp đồng đào tạo bồi dưỡng chuyên đề cho cán bộ thực tế; Phối hợp tổ chức các sự kiện, các hội nghị, hội thảo.

* Những khó khăn và thách thức

Việc mời giảng viên thực tế, đặc biệt là các giảng viên là cán bộ đang làm tại các doanh nghiệp để giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo gặp rất nhiều khó khăn. Những người có kiến thức thực tế, có kinh nghiệm lại rất bận các công việc của cơ quan, hoặc chưa từng làm công tác giảng dạy, không muốn hợp tác để giảng dạy cho SV. Nhiều khi họ đã nhận lịch giảng nhưng đến gần ngày giảng lại đi công tác đột xuất, phải thay đổi lại lịch giảng. Điều này cũng gây không ít khó khăn cho bộ môn, cho phòng đào tạo, cho SV và các bộ phận chức năng khác của trường. Mặt khác, nhiều giảng viên thực tế cho rằng: Do các trường CĐ-ĐH chưa tiến hành kí hợp đồng chính thức với giảng viên nên trong nhiều trường hợp, một số giảng viên thực tế khó nhận được sự đồng thuận của giám đốc doanh nghiệp khi thực hiện kế hoạch giảng

dạy. Do vậy, dẫn đến việc phải phá vỡ kế hoạch ban đầu vì những lí do hội họp, đi công tác đột xuất,...

Bên cạnh đó, nhiều khi giảng viên thực tế nhận đề cương đặt hàng của các bộ môn song bài giảng lại chưa thực sự bám sát được đề cương, thiếu kinh nghiệm sư phạm, do đó chưa thu hút được sự chú ý của SV trong quá trình giảng bài. Hầu hết các SV có ý thức trong học tập, đặc biệt là trong các tiết giảng thực tế, song một số nhỏ SV còn chưa có ý thức trong học tập, nhất là khi các giảng viên thực tế còn thiếu khả năng bao quát lớp và chưa thu hút được sự chú ý của SV. Một số SV còn mất trật tự chưa chú ý nghe giảng, chưa tạo được cảm hứng cho người dạy. Chính điều đó đã gây ấn tượng không tốt đối với giảng viên thực tế, trong nhiều trường hợp sau lần giảng thứ nhất họ không muốn tiếp tục hợp tác với giảng viên và nhà trường nữa.

Quan hệ giữa các giảng viên, khoa chuyên ngành với doanh nghiệp trong hướng dẫn thực tập tốt nghiệp cho SV còn khá lỏng lẻo. Mỗi kì thực tập, các khoa gửi đến doanh nghiệp khá nhiều SV, song đại đa số do SV tự liên hệ với doanh nghiệp. Một số SV được khoa giới thiệu đến thực tập theo giấy giới thiệu của khoa song hầu như không có giảng viên đến làm việc với doanh nghiệp. Thực tế cho thấy, trong cả quá trình SV thực tập thì hầu như họ không nhận được sự liên hệ của khoa hoặc giảng viên hướng dẫn. Do vậy, các doanh nghiệp không thể biết đầy đủ họ cần quản lí SV như thế nào, theo quy định nào và cần làm những gì cho SV.

Hiện nay, việc hướng dẫn SV thực tập đều do các giảng viên của các trường thực hiện, trong khi vừa phải đảm nhiệm công tác giảng dạy vừa làm công tác hướng dẫn thực tập nên việc hiểu về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nơi SV hướng dẫn thực tập còn hạn chế. Do vậy, họ khó có thể đưa ra những hướng dẫn thực tế cho SV thực tập tiếp cận với công việc thực tiễn hoặc giải quyết những vấn đề có khoảng cách giữa lí thuyết và thực hành.

3. Để xuất các giải pháp tăng cường tính tương tác giữa các trường CĐ-ĐH với doanh nghiệp

3.1. Tăng cường tính tương tác thông qua xây dựng các giáo trình và học liệu

Hiện nay, các loại học liệu được sử dụng trong giảng dạy ở các trường CĐ-ĐH khối ngành kinh tế bao gồm: Giáo trình, bài giảng (bài giảng dưới dạng Word hoặc PPT), các loại sách tham khảo, sách chuyên khảo, các loại tạp chí, kỉ yếu hội nghị, hội thảo chuyên ngành,... Các công nghệ để sử dụng, vận hành các loại học liệu này được sử dụng trong giảng dạy bao gồm công nghệ giáo dục tương tác trực tiếp và công nghệ giáo dục tương tác gián tiếp:

Công nghệ giáo dục tương tác trực tiếp: Có nghĩa là có sự tương tác theo thời gian thực, trực tiếp giữa giảng viên và SV trong quá trình dạy học. Trong đào tạo tương tác, có một số phương thức tổ chức đào tạo sử dụng các công nghệ điển hình như: Radio hai chiều; cầu truyền hình; hội nghị truyền hình ISDN/IP.

Công nghệ giáo dục tương tác gián tiếp: Có nghĩa là không có sự tương tác theo thời gian thực, trực tiếp giữa người dạy và người học trong quá trình dạy học. Trong giáo dục tương tác gián tiếp, có các phương thức được sử dụng điển hình như: Tài liệu, bài giảng in; Bảng/đĩa hình, bảng/đĩa tiếng; Các công cụ mô phỏng (đĩa mềm, CD-ROM, Multimedia,...); Phương tiện phát thanh, truyền hình quảng bá; Mạng Intranet, Internet (web, mail, E-learning).

Các trường, giảng viên xây dựng các chương trình

đào tạo, biên soạn giáo trình, tài liệu và tổ chức thực hiện các khoá đào tạo ở các trình độ, các ngành do doanh nghiệp đặt hàng. Chương trình đào tạo các chuyên ngành của trường CĐ-ĐH cũng cần định kì được rà soát, bổ sung sửa đổi, trong đó việc tham khảo ý kiến của các doanh nghiệp cần được chú ý nhiều hơn. Các doanh nghiệp tham gia góp ý xây dựng nội dung chương trình thực tập, tạo điều kiện nhận SV đi thực tập tại các doanh nghiệp, cử cán bộ tham gia hướng dẫn tập sự cho SV,... Chương trình đào tạo bên cạnh những phần kiến thức bắt buộc cần cập nhật những kiến thức mới nhất, nếu không sẽ nhanh chóng bị tụt hậu so với tốc độ phát triển nhanh chóng hiện nay của khoa học và công nghệ. Mặt khác, trên cơ sở khảo sát nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và xã hội, chương trình đào tạo cần bám sát thực tiễn theo tiêu chí "cung cấp cái gì xã hội, doanh nghiệp cần chứ không phải chỉ cung cấp cái gì nhà trường có".

3.2. Sự tương tác thông qua việc giảng viên các trường đi thực tế tại các doanh nghiệp

Đối với các giảng viên tại các trường kinh tế thường vẫn có thói quen là được phân giao việc giảng dạy và thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao, chưa tự mình bươn trải liên hệ thực tiễn nên trước mắt sẽ gặp không ít khó khăn trong việc liên hệ và tạo mối quan hệ với doanh nghiệp. Hơn nữa, đội ngũ giảng viên trong các trường CĐ-ĐH thường trẻ nên mối quan hệ thường không nhiều, sức ảnh hưởng không lớn, khó tiếp cận với các chủ doanh nghiệp. Về thiện chí hợp tác ở các doanh nghiệp, việc đi thực tế của các giảng viên sẽ gặp không ít những khó khăn do nhiều quan điểm đã tồn tại ở các doanh nghiệp của Việt Nam, bao gồm: *Thứ nhất*, các doanh nghiệp thường muốn bí mật thông tin nên không muốn tiếp cận với các nhà nghiên cứu như những giảng viên, nếu kế hoạch sản xuất kinh doanh được coi là bài giảng của các thầy cô có thể sẽ bị lộ thông tin kinh doanh và những thông tin nhạy cảm khác đặc biệt là lĩnh vực tài chính, kế toán. *Thứ hai*, những cán bộ thực hiện các nhiệm vụ trong các doanh nghiệp sẽ không thích tiết lộ các "chiêu" nghề nghiệp hoặc không thích bị người khác "soi" vào công việc mình đang làm. *Thứ ba*, doanh nghiệp luôn coi những người đến thực tập tại doanh nghiệp thường tạo nên sự phiền nhiễu, không có hiệu quả, mất thời gian, mất việc nên họ không muốn hợp tác.

3.3. Sự tương tác thông qua hợp tác nghiên cứu khoa học

Đây là hình thức hợp tác cao nhất giữa giảng viên và doanh nghiệp nhưng thực tế còn diễn ra rất khiêm tốn. Mục đích của sự hợp tác này là đạt đến sự hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu của các giảng viên, thực hiện các dự án liên kết mà các giảng viên và các doanh nghiệp cùng tiến hành. Các trường có thể tìm kiếm sự hợp tác này bằng cách chủ động giới thiệu với các doanh nghiệp những chương trình nghiên cứu khả dĩ đem lại lợi ích trực tiếp cho các doanh nghiệp. Ngược lại, các doanh nhân, những người lãnh đạo doanh nghiệp quan tâm đến những vấn đề thiết thực và diễn ra thường xuyên, có liên quan đến yêu cầu phát triển doanh nghiệp. Sự hợp tác giữa nhà trường, giảng viên và doanh nghiệp sẽ đưa ra được những đề tài nghiên cứu mang tính thực tiễn và có khả năng ứng dụng cao.

Doanh nghiệp có thể tiến hành tài trợ cho nhà trường, giảng viên trong công tác nghiên cứu khoa học và họ sẽ hưởng thụ một phần kết quả nghiên cứu trong



các lĩnh vực liên quan đến họ. Thông qua đó tạo ra mối liên kết chặt chẽ giữa “4 nhà”: Nhà giáo + nhà khoa học + nhà trường + nhà sử dụng lao động (doanh nghiệp).

3.4. Sự tương tác qua giảng dạy chính khóa và chuyên đề từ nhà quản lý doanh nghiệp

Các trường, giảng viên có thể yêu cầu hỗ trợ từ phía doanh nghiệp trong công tác đào tạo của mình, chẳng hạn như việc yêu cầu doanh nghiệp chuẩn bị các chuyên đề, các bài nói chuyện với SV về chuyên ngành mà các em đang theo học hay những chuyên đề mang tính chất chuyên môn cao cho đội ngũ giảng viên.

Các trường CĐ-ĐH có thể học tập mô hình tổ chức đào tạo của Tổ hợp Công nghệ giáo dục TOPICA. Ở TOPICA, các giảng viên thỉnh giảng đến từ các doanh nghiệp (còn gọi là giảng viên doanh nghiệp)¹ có thể cung cấp cho giảng viên cùng SV những thông tin nóng nhất, mang tính thời sự nhất về các vấn đề thực tiễn cho SV; SV cũng tự mình nhìn nhận được khả năng của bản thân, những kiến thức còn thiếu hụt cần bổ sung thông qua tự học, tự nghiên cứu. Mô hình đào tạo cử nhân trực tuyến của TOPICA sử dụng 2 đối tượng giảng viên: Giảng viên đến từ doanh nghiệp (gọi là giảng viên doanh nghiệp hoặc giảng viên hướng dẫn - GVĐN), giảng viên đến từ các trường đại học (giảng viên chuyên môn - GVCM). Hai đối tượng giảng viên này kết hợp với nhau trở thành một tổ Bộ môn chuyên môn. Tổ bộ môn định kì triển khai các cuộc họp cho các giảng viên về sự kết hợp giữa các nội dung chuyên môn và các kiến thức thực tế. Các giảng viên hỗ trợ cho nhau về kiến thức lí thuyết (GVCM) và kĩ năng/ kiến thức thực tiễn (GVĐN). Các sản phẩm học liệu được tạo ra đều từ các giảng viên này. Họ truyền thụ kiến thức cho SV thông qua hình thức giảng dạy offline và online, thông qua các học liệu, bài giảng, thông qua các diễn đàn lớp học, hoặc các hệ thống trao đổi, thảo luận theo một mô hình chuẩn của Trường Đại học Harvard.

3.5. Sự tương tác qua kết hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề

Tham gia các hội thảo khoa học do các trường hoặc doanh nghiệp tổ chức cũng là một quan hệ hợp tác và tương tác rất quan tâm. Thông qua các hội thảo này, các giảng viên đã có điều kiện để cập nhật các kiến thức chuyên môn để bổ sung cho bài giảng, ngược lại các doanh nghiệp thu thập được các ý kiến, những gợi ý tốt cho quá trình hoạch định chính sách và tổ chức quản lí kinh doanh trong mỗi doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các trường có thể hợp tác cùng doanh nghiệp tổ chức Hội chợ việc làm cho SV hay hợp tác cùng doanh nghiệp trong việc đánh giá chất lượng dạy và học một cách định kì hàng năm, xây dựng các “Phiếu đặt hàng” đối với các trường về yêu cầu tiêu chuẩn, số lượng, chất lượng và cam kết hỗ trợ, phối hợp để có sản phẩm đào tạo chất lượng cao, cũng như dự báo nguồn lao động trong tương lai,...

Thông qua việc kết hợp tổ chức các hội nghị, hội thảo sẽ giúp nhận diện vai trò và mối quan hệ tương tác giữa các trường, giảng viên với doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội của các trường, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh cốt lõi của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập và khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay, từ đó đề xuất các chính

sách và giải pháp thu hút giới doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo ở các trường và khuyến khích trường trợ giúp các doanh nghiệp đạt được các mục tiêu trên. Bên cạnh đó, thông qua mô hình này còn giúp tăng cường thông tin qua lại giữa nhà trường với doanh nghiệp, giữa các giảng viên với doanh nhân...

4. Kết luận

Như vậy, sự hợp tác giữa các trường CĐ-ĐH, giảng viên và doanh nghiệp không thể diễn ra đơn phương, đơn điệu, đơn giản và nhất thời, lại càng không nên để chúng diễn ra một cách hạn hẹp, khô cứng, hình thức và tự phát mà phải không ngừng mở rộng và đa dạng hóa cả về các đối tác, danh mục, nội dung, hình thức và tăng cường hoạt động xúc tiến hợp tác. Trong bối cảnh hội nhập và yêu cầu cạnh tranh trên thương trường, buộc các doanh nghiệp cần xây dựng mối quan hệ hợp tác thường xuyên với nhà trường. Các cơ sở đào tạo phải chú trọng hơn đến nhu cầu của thị trường, nhu cầu của doanh nghiệp, để đào tạo SV đáp ứng ngay được với vị trí công việc được tuyển dụng. Các doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo như một hình thức đầu tư phát triển, sẽ khiến doanh nghiệp có thêm quyền và cơ hội lựa chọn các “sản phẩm” - lao động chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu, giảm bớt thời gian và chi phí đào tạo lại; có thêm cơ hội quảng bá hình ảnh của mình với xã hội. Về phía các trường CĐ-ĐH, sự hợp tác sẽ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, SV “có đầu ra” vững chắc, nhất là góp phần phát hiện và trọng dụng nhân tài cho doanh nghiệp và đất nước, giảm thiểu được các tiêu cực và kém hiệu quả trong hoạt động giáo dục. Sự hợp tác này còn cho phép tăng hiệu quả đầu tư xã hội trong giáo dục và đào tạo nói riêng, trong đầu tư phát triển nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Harman, G., Hayden, M. and Nghi Pham, T., (2010), *Reforming Higher Education in Vietnam: Challenges and Priorities*, In G. Harman, M. Hayden, and T. Nghi Pham Vol. 29, (eds), Springer.

[2]. Martin Hayden và Lâm Quang Thiệp, (2006), *Tầm nhìn 2020 cho giáo dục đại học Việt Nam*, 1st Quarter.

[3]. Phạm Thị Yến, (2013), *Vận dụng mô hình năng lực hành động để đánh giá thực trạng phát triển đội ngũ giảng viên khối ngành kinh tế các trường thuộc Bộ Công Thương*, Chủ nhiệm Đề tài cấp Bộ, Bộ Công thương.

[4]. Phạm Thị Yến, (2014), *Nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy ngành kinh tế thông qua sự tương tác giữa giảng viên với doanh nghiệp*, Chủ nhiệm Đề tài cấp Bộ, Bộ Công thương.

SUMMARY

The article refers to the interaction between colleges -universities and enterprises in the process of education and training with the following contents: 1 / The importance of the interaction between the College-University and enterprises; 2 / Status of the interaction between the University College-enterprises; 3 / propose measures to enhance interaction between the College-University and enterprises.

Keywords: Interaction; College; University; enterprises.

1. Tổ hợp Công nghệ giáo dục TOPICA (<http://topica.edu.vn/>) luôn thường xuyên có hơn 1000 doanh nhân tham gia cộng tác, giảng dạy cử nhân trực tuyến và giảng dạy chuyên đề cho các đối tượng SV và học viên.